

Số: 4349/TMBG-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

THƯ MỜI KHẢO SÁT VÀ BÁO GIÁ

Đơn hàng: Mua sắm vật tư sửa chữa thường xuyên năm 2027

Kính gửi: Các nhà cung cấp quan tâm

Công ty thủy điện Đồng Nai 5-TKV xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới Quý đơn vị.

Công ty thủy điện Đồng Nai 5-TKV kính mời Quý đơn vị tham gia khảo sát và báo giá vật tư, thiết bị sửa chữa thường xuyên năm 2027 với các yêu cầu như sau:

I. Yêu cầu đối với vật tư và dịch vụ đi kèm như sau:

1. **Danh mục, khối lượng vật tư; đặc tính, thông số kỹ thuật vật tư:** chi tiết theo Phụ lục 1. Danh mục, khối lượng vật tư đề nghị báo giá đính kèm.

2. Yêu cầu về tính hợp lệ, đặc tính, thông số kỹ thuật của vật tư:

Vật tư báo giá phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh xuất xứ và chất lượng theo quy định, cụ thể:

(i) *Đối với vật tư nhập khẩu phải cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu phát hành và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá (C/Q) do đơn vị sản xuất vật tư phát hành (hoặc các tài liệu chứng minh xuất xứ và chất lượng tương đương khác) và tờ khai hải quan khi giao hàng;*

(ii) *Đối với vật tư sản xuất tại Việt Nam phải cam kết cung cấp Giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá hoặc Giấy chứng nhận xuất xưởng do đơn vị sản xuất vật tư phát hành (hoặc các tài liệu chứng minh chất lượng tương đương khác) khi giao hàng;*

- Vật tư báo giá phải mới 100%, chưa qua sử dụng, có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu có năm sản xuất 2026 trở về sau (ngoại trừ vật tư tiêu hao và vật tư chế tạo không có thông tin năm sản xuất).

Báo giá phải có đầy đủ thông tin của vật tư, bao gồm: tên vật tư, ký mã hiệu, quy cách, đặc tính, thông số kỹ thuật, đơn vị tính, số lượng, nhà sản xuất và xuất xứ của vật tư, thời gian bảo hành, địa điểm và tiến độ giao hàng.

- Nhà cung cấp có thể khảo sát các thiết bị đang sử dụng thực tế tại Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5, xã Bảo Lâm 5, tỉnh Lâm Đồng nhằm đảm bảo vật tư báo giá cung cấp phù hợp và lắp đặt đồng bộ với thiết bị hiện hữu của Bên mời báo giá.

- Nhà cung cấp phải đề xuất tiến độ cung cấp hàng hóa cho từng loại vật tư, thiết bị và dịch vụ liên quan.

- Các dịch vụ liên quan chi tiết như phụ lục kèm theo.

II. Yêu cầu đối với báo giá:

1. Yêu cầu về tính hợp lệ của báo giá:

Báo giá của Quý đơn vị được đánh giá là hợp lệ khi có đủ các thông tin, tài liệu và đáp ứng các yêu cầu sau:

- Báo giá do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp (*kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương khác*).

- Cung cấp kèm theo báo giá 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép kinh doanh đối với các vật tư kinh doanh có điều kiện (nếu có);

Báo giá phải có hiệu lực tối thiểu 120 ngày kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.

2. Yêu cầu về các điều khoản thương mại:

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước (*thể hiện rõ thuế suất thuế GTGT cho vật tư báo giá*); đơn giá đối với phần vật tư được hiểu là giá giao hàng tại kho bên mua;

- Địa điểm giao hàng: Kho vật tư của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV tại xã Bảo Lâm 5, tỉnh Lâm Đồng;

- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Nhà máy Thủy điện Đồng Nai 5 tại xã Bảo Lâm 5, tỉnh Lâm Đồng;

- Thời gian thực hiện cung cấp hàng hóa, dịch vụ: Báo giá nhà cung cấp phải đề xuất cụ thể thời gian thực hiện cung cấp hàng hóa và thời gian cung cấp dịch vụ liên quan.

- Đề nghị Quý đơn vị báo giá cho toàn bộ danh mục, khối lượng vật tư riêng và dịch vụ trọn gói riêng theo yêu cầu của văn bản mời báo giá.

IV. Thời gian và địa chỉ nhận báo giá:

- Thời gian nhận báo giá: Không muộn hơn 14h00 phút, ngày 18 tháng 9 năm 2026.

- Địa chỉ nhận báo giá: Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV số 10, đường Hoàng Văn Thụ, phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, điện thoại 02633976888. (*Hồ sơ báo giá nộp trực tiếp – người đến nộp phải mang theo Giấy giới thiệu và bản sao CMND hoặc CCCD còn giá trị*), hoặc gửi đồng thời qua địa chỉ Email: vanthudn5.2012@gmail.com.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang Website TKV (Để đăng tải);
- Trang Website dienluctkv.vn (Để đăng tải);
- Lưu Văn thư, KHVTĐT (T01)



Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC: DANH MỤC VẬT TƯ, DỊCH VỤ YÊU CẦU CẦU BÁO GIÁ
(Kèm theo Văn bản số 1319/TMBG-ĐN5 ngày 10 tháng 9 năm 2026)

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
I	Vật tư thiết bị									
1	Đá mài xép	Ø100mm A80		viên	26					
2	Giấy nhám	Loại: P800 KT: 230x280mm		tờ	22					
3	Giẻ lau	Loại vải cotton, thấm dầu tốt, kích thước tối thiểu 30x40cm		Kg	491					
4	Que hàn điện	- Kích thước: Ø2,5mmx300mm		Kg	11					
5	Sơn chống rỉ	Epoxy 2 thành phần màu xám (mã màu để tham khảo 910)		Lít	39					
6	Xăng	E10		kg	18					
7	Sơn chống rỉ	Epoxy 2 thành phần màu xám (mã màu để tham khảo 7032)		lít	32					
8	Dung môi pha sơn	Thinner 066 EP		lít	9					
9	Chổi quét sơn	Loại: 3" cán nhựa		cái	27					
10	Cọ lăn sơn	Loại: 5cm, cán nhựa		Cái	100					
11	Bóng đèn	Loại: Bulb Led Dui xoáy E27 12W Điện áp 220VAC Màu ánh sáng: trắng		Cái	1					
12	Bắt đánh rỉ	Ø100mm		viên	24					
13	Dây cảnh báo an toàn	Độ dài: 100 m Màu sắc: Trắng đỏ/vàng đen Độ rộng: 8 cm		cuộn	4					
14	Kéo dán gioăng	Loctite 243 (50 ml)		chai	3					
15	Kéo dán gioăng	Kéo dán gioăng Loại: Loctite 406; KT: 20gr;		chai	4					
16	Kéo dán gioăng	Loctite 565 (50ml)		chai	4					
17	Gioăng cao su tròn	Vật liệu NBR; Áp lực (max): 70-140bar; Nhiệt độ: -30 đến 110 oC; Đường kính: Ø9mm, Chịu dầu chịu nhiệt, tiêu chuẩn ISO9001 Nhóm nước G7		m	32					
18	Gioăng cao su tròn	Vật liệu NBR; Áp lực (max): 70-140bar; Nhiệt độ: -30 đến 110 oC; Đường kính: Ø7mm, Chịu dầu chịu nhiệt, tiêu chuẩn ISO9001 Nhóm nước G7		m	20					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
19	Cao su non	Chất liệu: PTFE. Kích thước: 0 075x12mm Dài 10m		cuộn	19					
20	Đá cắt	Ø125mm		viên	103					
21	Chai xịt chống rỉ sét	Loại: RP7 KL: 300g		chai	39					
22	Dây ni lông	D16mm		m	5					
23	Giấy nhám	Loại: P600 KT: 230x280mm		tờ	37					
24	Thuốc thử màu kiểm tra vết nứt	Mega check cleaner: 1,3 Dung tích: 450ml		chai	10					
25	Thuốc thử màu kiểm tra vết nứt	Mega check cleaner: 2 Dung tích: 450ml		chai	10					
26	Thuốc thử màu kiểm tra vết nứt	Mega check cleaner: 4 Dung tích: 450ml		chai	10					
27	Đá cắt	Ø350mm		viên	50					
28	Cao su tấm	Khổ giông rộng: 1m; Chiều dày: 4mm; Loại: chịu dầu, chịu nhiệt; Đáp ứng tiêu chuẩn: ANSL, JIS, DIN, BS... Nhóm nước G7		m	24					
29	Kéo dán giông	Loctite 650 độ F, 85Gr		Chai	3					
30	Cảm biến nhiệt độ	- Kiểu đầu dò RTD: Loại ống cứng, dạng vít cố định - Nhiệt độ hoạt động ở °C: -50 đến +260°C; - Cảm biến: 1 x Pt100, 3 dây. - Dung sai: Class B; - Chiều dài đầu cảm biến: 50mm; - Đường kính cảm biến: Ø12mm - Kiểu kết nối: G1/2" - Đầu cuối cáp kết nối: theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất; - Chiều dài cáp kết nối: 8m; - Vật liệu bảo vệ cáp: PTFE - Có dây chống nhiễu, Bảo vệ cáp bằng ống inox, chiều dài bảo vệ (1-1,5)m tính từ đầu ren RTD		Cái	5					
31	Cảm biến nhiệt độ	- Kiểu đầu dò RTD: Loại ống cứng, dạng vít cố định - Nhiệt độ hoạt động ở °C: -50 đến +260°C; - Cảm biến: 1 x Pt100, 3 dây.		Cái	8					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT(Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
		- Dung sai: Class B; - Chiều dài đầu cảm biến: 120 mm; - Đường kính cảm biến: Ø12mm - Kiểu kết nối: G1/2"; - Đầu cuối cặp kết nối: theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất; - Chiều dài cặp kết nối: 8m; - Vật liệu bảo vệ cặp: PTFE - Có dây chống nhiễu, Bảo vệ cặp bằng ống inox, chiều dài bảo vệ (1-1.5)m tính từ đầu ren RTD								
32	Gioăng cao su tròn	Vật liệu NBR; Áp lực (max): 70-140bar; Nhiệt độ: -30 đến 110 oC; Đường kính: Ø8mm, Chịu dầu chịu nhiệt, tiêu chuẩn ISO9001... Nhóm nước G7		m	26					
33	Bu lông	M16 x 50mm x 2.0mm; thép chịu lực		bộ	20					
34	Bu lông	M16x70mmx2.0mm + Long đền chống xoay răng cưa; thép chịu lực		bộ	25					
35	Bu lông	M16x60mmx2.0mm + long đền vênh; thép chịu lực		bộ	18					
36	Bu lông	M12 lục giác âm M12x60mmx1.75mm kèm long đền vênh; thép chịu lực		bộ	150					
37	Bu lông	M6x15mm kèm long đền vênh, long đền phẳng; thép chịu lực		m	100					
38	Ông phíp cách điện	đường kính trong phi 16mm, đường kính ngoài phi 21mm		cái	1					
39	Long đền phíp cách điện	đường kính trong 16mm, đường kính ngoài 37mm, độ dày 5mm			50					
40	Bộ dây đo áp suất thủy lực (test hose) + đầu nối respoint	Dây đo áp suất - Áp suất làm việc tối đa: W.P. 630 bar - Áp suất nổ/ áp suất phá hủy: B.P. 2000 bar - Đường kính ống DN2 - Đầu kết nối vào đường ống (test point) ren trong M16x2 - Đầu kết nối đồng hồ áp suất G1/4" và các đầu chuyển kết nối được với các đồng hồ. - độ dài 2m Đầu nối testpoint - Đầu ren nhỏ M12		bộ	10					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
		- Đầu ren to M14 - bước ren 1.5mm - mã tham khảo SMK-20-M12x1.5-B-C-W3		lít	1160					
41	Dầu Tuabin Total (H2)	VG46		lít	1160					
42	Dầu Tuabin Petrolimex (H1)	VG46		cái	60					
43	dây thít inox	4.6mm x 200mm		m	66					
44	Kéo dán gioăng	Loại: Loctite 5699 TM Grey K.L.70ml		chai	1					
45	Vải phin trắng	Rộng 0,85m		chai	1					
46	Kéo silicone	Loại: 750F		chai	133					
47	Kéo dán gioăng	Loại: 425 (20gr)		kg	10					
48	Chổi quét sơn	Loại: 2" cán nhựa								
49	Que hàn inox	- Kích thước: Ø2,5mmx300mm - Chất liệu: nhựa nylon trong suốt, làm từ nhựa LDPE - Miếng túi được thiết kế đóng mở bằng khóa Zip với 1 vạch màu		kg	1					
50	Túi bóng zipper	- Kích thước 22x32cm - Chất liệu: nhựa nylon trong suốt, làm từ nhựa LDPE - Miếng túi được thiết kế đóng mở bằng khóa Zip với 1 vạch màu		kg	5					
51	Túi bóng zipper	- Kích thước 35x45cm mã tham khảo GY1-110122: YX 110*122*14								
52	Phốt làm kín	- Phốt làm kín chữ Y. - Kích thước: 110x122x14 mm - Vật liệu: PU - Áp lực làm việc định mức: ≥ 1MPa - Môi trường: chịu nước, chịu axit, chịu dầu, chịu nhiệt - Tiêu chuẩn quản lý chất lượng của Nhà sản xuất ISO 9001.		Cái	4					
53	Phốt làm kín:	- Phốt làm kín: Slide ring for piston GSF2800 - Kích thước: 280x259x8.1mm - Môi trường: chịu nước, chịu axit, chịu dầu, chịu nhiệt		Cái	4					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
		Tiêu chuẩn quản lý chất lượng của Nhà sản xuất ISO 9001. Nhóm nước G7								
54	Phốt dẫn hướng:	- Phốt dẫn hướng: Mã tham khảo GST5915: 5915-D280; - Wear ring C501-64 15*2.5 275*280*15 Chất liệu PTFE kết hợp NBR hoặc FKM - Môi trường: chịu nước, chịu axit, chịu dầu, chịu nhiệt Tiêu chuẩn quản lý chất lượng của Nhà sản xuất ISO 9001. Nhóm nước G7		Cái	6					
55	Phốt cán bụi	- Phốt chấn bụi: FP6 110x122.2x7.2/12 mm - Môi trường: chịu nước, chịu axit, chịu dầu, chịu nhiệt Tiêu chuẩn quản lý chất lượng của Nhà sản xuất ISO 9001. Nhóm nước G7		Cái	4					
56	Gioăng cao su tròn	Oring chịu dầu nhiệt, chịu áp: Ø7x268mm Tiêu chuẩn quản lý chất lượng của Nhà sản xuất ISO 9001. Nhóm nước G7		Cái	6					
57	Gioăng cao su tròn	Oring chịu dầu nhiệt, chịu áp: Ø5.3x80mm Nhóm nước G7		Cái	6					
58	Gioăng cao su tròn	Oring chịu dầu nhiệt, chịu áp: Ø5.3x71.5mm Tiêu chuẩn quản lý chất lượng của Nhà sản xuất ISO 9001. Nhóm nước G7		cái	6					
59	Gioăng cao su tròn	Oring chịu dầu nhiệt, chịu áp: Ø5.3x82.5mm Tiêu chuẩn quản lý chất lượng của Nhà sản xuất ISO 9001. Nhóm nước G7		Cái	6					
60	Gioăng cao su tròn	Oring chịu dầu nhiệt, chịu áp: Ø5.3x50mm Tiêu chuẩn quản lý chất lượng của Nhà sản xuất ISO 9001. Nhóm nước G7		Cái	6					
61	Van tay	- Loại: Van bi loại tay gạt - Đường kính, danh nghĩa: DN50 - Áp lực làm việc định mức: PN100 - Kiểu lắp đặt: mặt bích - Số lỗ bu lông trên mặt bích: 4. Kích thước lỗ bu lông phù hợp với bu lông M16 - Vật liệu: inox 304SS - Bao gồm 2 mặt bích đi kèm phù hợp với van.		Bộ	2					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
62	Van tay	- Loại: Van bi loại tay gạt - Đường kính danh nghĩa: DN15 - Áp lực làm việc định mức: PN100 - Kiểu lắp đặt: mặt bích - Số lỗ bu lông trên mặt bích: 4. Kích thước lỗ bu lông phù hợp với bu lông M12 - Vật liệu: inox 304SS		Bộ	2					
63	Bu lông thép	- Bu lông thép mạ kẽm, ren lũng - M16, dài 100mm, cấp bền tối thiểu 8.8 - Bao gồm đai ốc, long đền vênh		Bộ	10					
64	Bu lông thép	- Bu lông thép mạ kẽm, ren lũng - M12, dài 80mm, cấp bền tối thiểu 8.8 - Bao gồm đai ốc, long đền vênh		Bộ	10					
65	Gioăng chì	- Gioăng chì thép xoắn phù hợp với van bi tay gạt DN50 PN100		cái	6					
66	Gioăng chì	- Gioăng chì thép xoắn phù hợp với van bi tay gạt DN15 PN100		cái	6					
67	Bạc van phá chân không	Kích thước: (DxđxH) = 42x38,2x38mm, khe hở 2mm Vật liệu: đồng Chế tạo theo kích thước		cái	2					
68	Băng keo cách điện	- Màu: đen - Chất liệu: PVC - Độ dày: 0.178 mm. - Khổ rộng: 19 mm. - Độ dài: 20.1 m. - Điện áp tối đa: 600 V. - Nhiệt độ hoạt động: -18 độ C đến 105 độ C		Cuộn	85					
69	Dây thừng nhựa	4x200mm		cái	1395					
70	Chổi lông gà	200mm		Cái	9					
71	Dây thừng nhựa	5x300mm		cái	1605					
72	Dây thừng nhựa	8x430mm		cái	830					
73	Cầu chì	Loại: thủy tinh Kích thước: 5x20mm Dòng điện: 3A		cái	8					
74	Đồng hồ giảm sát lưu lượng nước	Kích thước: 160x80x110mm Dài đo: 0-99999m ³ /h Cấp chính xác: 0,1%F.S+1rd Độ phân giải: 0,01rd Phương pháp bảo động: AL1, AL2 Chuyển đổi ra: 4-20mA		cái	1					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
		Tin hiệu vào: 4-20mA (tập suất) Nguồn cấp: DC24V/6A Mã tham khảo SAIL-F8-8-0-2-12-N-W								
75	Bộ nguồn	Điện áp đầu vào: 85-264VAC và 90-350VDC Điện áp đầu ra: 24DC/10A Kết nối song song: Có, để dự phòng và tăng công suất Kích thước: 140 x 120 x 85mm Mã tham khảo Quint-PS-100-240AC/24DC/10A		Cái	1					
76	Đèn báo	Loại: Màu xanh là Điện áp: 24VAC/DC Đường kính lỗ: Ø22mm		cái	10					
77	Đèn báo	Loại: Màu vàng Điện áp: 24VAC/DC Đường kính lỗ: Ø22mm		cái	2					
78	Quạt làm mát	Điện áp nguồn: 220-240VAC Dòng điện: 0,20A Công suất: 37/42W Tốc độ: 2500/3100RPM Lưu lượng khí: 198/235CFM Áp suất tĩnh: 0.5/0.7m³/min Độ ồn: 55/60dBA Kích thước: 150x150x50mm		Cái	1					
79	Đồng hồ đo dòng điện	Loại: kim chỉ thị Dải đo: 0-75A, 75/5A, Kích thước mặt: 80x80mm Kích thước lỗ khoét 76x76mm		Cái	1					
80	Đồng hồ đo điện áp	Loại: kim chỉ thị Dải đo: 0-450VAC Kích thước mặt: 80x80mm Kích thước lỗ khoét 76x76mm		Cái	4					
81	Rơ le trung gian	Loại: 14 chân đẹp, có đèn Điện áp cuộn dây: 24VDC Tiếp điểm: 4C/O; Tiếp điểm 10A/250V; Tiêu chuẩn: IEC; Kèm đế gắn ray DIN 35mm có kèm diode + đế		Cái	1					
82	Rơ le trung gian	Loại: 11 chân tròn, có đèn Điện áp cuộn dây: 24VDC Tiếp điểm: 3C/O; Tiếp điểm 10A/250V; Tiêu chuẩn: IEC; Kèm đế gắn ray DIN 35mm Có đính kèm diode + đế		Cái	1					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
83	Rơ le trung gian	Loại: 14 chân đẹp, có đèn Điện áp cuộn dây: 220VDC Tiếp điểm: 4C/O; Tiếp điểm 10A/250V; Tiêu chuẩn: IEC; Kèm đế gắn ray DIN 35mm Có kèm diode		Cái	1					
84	Rơ le trung gian	Loại: 11 chân tròn, có đèn Điện áp cuộn dây: 220VDC Tiếp điểm: 3C/O; Tiếp điểm 10A/250V; Tiêu chuẩn: IEC; Kèm đế gắn ray DIN 35mm Có đính kèm diode		Cái	1					
85	Đèn báo	Loại: Màu đỏ Điện áp: 24VAC/DC Đường kính lỗ: Ø22mm		cái	4					
86	Long đèn vênh	chịu lực M16, Inox 304		cái	30					
87	Long đèn vênh	chịu lực M12, Inox 304		cái	15					
88	Long đèn phẳng	chịu lực M12, Inox 304		cái	10					
89	Long đèn phẳng	chịu lực M16, Inox 304		bộ	25					
90	Bu lông và ốc	M6x15, Thép đen Cacbon		cái	30					
91	long đèn khóa	M12, Inox 304		cái	50					
92	long đèn khóa	M16, Inox 304		cái	50					
93	long đèn khóa	M22, Inox 304		cái	50					
94	Côn công nghiệp	70 độ		lít	42					
95	Sơn chống rỉ	Expo màu ghi (mã màu tham khảo ATP547-165)		Kg	23					
96	Cọ lăn sơn	Loại: 21cm, cán nhựa		cái	28					
97	Sơn chống rỉ	Epoxy 2 thành phần màu đỏ		Kg	18					
98	Long đèn vênh	chịu lực M14, Inox 304		Cái	15					
99	Long đèn phẳng	chịu lực M14, Inox 304		Cái	15					
100	Công tắc hành trình	Chủng loại: Dầu tu Tần số tác động: Cơ 120 lần/phút Min, Điện 30 lần/phút Min Tốc độ tác động: 5mm/s đến 0,5m/s Dòng tải cho phép 5A, tiếp điểm 1NO, 1NC Dòng tiếp điểm: 12, 24, 125, 250VDC; 125, 250 VAC; Kiểu tác động: Pitong; - Cấp bảo vệ: IP65; - Độ bền cơ: 10 triệu lần; - Tần số định mức: 50/60Hz; Chóng va đập: + Độ bền:		Cái	8					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
		1000m/s2 + Sự cố: 300m/s2; - Tiếp điểm SPDT: 5A/250VAC (tải trở); - Chiều dài phần thân: 60.6mm; - Loại: Sealed roller plunger; mã tham khảo HL5200 loại: đồng hồ cơ Dải đo: 0-1Mpa - Đường kính mặt: 160mm - Vỏ bằng thép không gỉ 304SS - Kiểu lắp đặt đứng, ren kết nối G1/2" - Chân ren kết nối bằng tiếp không gỉ 316SS - Có dầu giảm chấn - Cấp chính xác: ±1.0 % Tuân thủ EN837-1, Ex Bao gồm dầu chuyển đổi ren từ G1/2" sang M20x1.5 Đã được kiểm định và dán tem còn hiệu lực (thiết bị do nhóm 2)		cái	4					
101	Đồng hồ áp lực	- Kiểu đầu dò RTD: Loại ống cứng, dạng vít lỏng - Nhiệt độ hoạt động ở °C: -50 đến +260°C; - Cảm biến: 1 x Pt100, 3 dây. - Dung sai: Class B; - Chiều dài đầu cảm biến: 250mm; - Đường kính cảm biến: Ø12mm - Kiểu kết nối: G1/2" - Đầu cuối cấp kết nối: theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất; - Chiều dài cáp kết nối: 8m; - Vật liệu bảo vệ cáp: PTFE - Có dây chống nhiễu, Bảo vệ cáp bằng ống inox, chiều dài bảo vệ (1-1,5)m tính từ đầu ren RTD		cái	4					
102	Cảm biến nhiệt độ	D80 - L140mm - Chất liệu mặt bích: Thép A 105 & thân Cao su. - Áp suất làm việc: PN16. - Kích cỡ: DN80. - Số lượng lỗ trên mỗi bích 8 lỗ		cái	8					
103	Khớp nối									
104	Cọc lặn son	Loại: 23cm, cán nhựa		cái	25					
105	Chốt đuôi chôn	D10		cái	3					
106	Bu lông	M16x80mm; kèm long đèn phẳng thép chịu lực		bộ	30					
107	Bu lông	M10x60mm kèm long đèn vênh; thép chịu lực		Bộ	10					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
108	Đai ốc	M10x60mm kèm long đen vênh - Kiểu đầu dò RTD: Loại ống cứng, dạng vít lông - Nhiệt độ hoạt động ở °C: -50 đến +260°C; - Cảm biến: 1 x Pt100, 3 dây. - Dung sai: Class B; - Chiều dài đầu cảm biến: 200mm; - Đường kính cảm biến: Ø12mm - Kiểu kết nối: G1/2"; - Đầu cuối cặp kết nối: theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất; - Chiều dài cặp kết nối: 8m; - Vật liệu bảo vệ cáp: PTFE - Có dây chống nhiễu, Bảo vệ cáp bằng ống inox, chiều dài bảo vệ (1-1,5)m tính từ đầu ren RTD		Bộ	10					
109	Cảm biến nhiệt độ	10x500mm Loại: P120; KT: 230x280mm Ø100mm 0 kg m lít 0		cái tô viên kg m lít	500 10 200 10 5 2					
110	Dây thit nhựa			cái	500					
111	Giấy nhám			tô	10					
112	Đá cắt			viên	200					
113	Bột mì			kg	10					
114	Ni lông trắng			m	5					
115	Axeton			lít	2					
116	Cảm biến nhiệt độ	- Kiểu đầu dò RTD: Loại ống cứng, dạng vít lông - Nhiệt độ hoạt động ở °C: -50 đến +260°C; - Cảm biến: 1 x Pt100, 3 dây. - Dung sai: Class B; - Chiều dài đầu cảm biến: 150mm; - Đường kính cảm biến: Ø12mm - Kiểu kết nối: G1/2"; - Đầu cuối cặp kết nối: theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất; - Chiều dài cặp kết nối: 8m; - Vật liệu bảo vệ cáp: PTFE - Có dây chống nhiễu, Bảo vệ cáp bằng ống inox, chiều dài bảo vệ (1-1,5)m tính từ đầu ren RTD		cái	4					
117	Cầu chì	Loại: gG (loại cầu chì: sú) Kích thước: 5x25mm Dòng điện: 10A		cái	5					
118	Rơ le trung gian	Loại: 14 chân dẹp Điện áp cuộn dây 220VDC Tiếp điểm 10A		Cái	2					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
		có diode + đế gắn ray DIN 35mm mã tham khảo MR-C C4-A 40 FX								
		Loại: 11 chân tròn, có đèn Điện áp cuộn dây: 220VAC Tiếp điểm: 3C/O;								
119	Rơ le trung gian	Tiếp điểm 10A/250V; Tiêu chuẩn: IEC; Kèm đế gắn ray DIN 35mm Có dính kèm diode mã tham khảo DRK370024L + đế		Cái	1					
120	Bóng đèn	Dui đèn: E27 Ánh sáng trắng, Hình dáng: 3U Điện áp: 220-240 V Công suất: 18 W		cái	1					
121	Giấy nhám	Loại: P400 KT: 230x280mm		tờ	16					
122	Vòng bi	Mã phụ tùng: 6001z Đường kính trong vòng bi (d): 12.00mm Đường kính ngoài vòng bi (D): 28.00mm Độ dày vòng bi (B): 8.00mm Có phốt chặn 1 bên bằng thép		cái	6					
123	Công tắc tơ	Số cực: 3P Kích thước: 94x140x137mm Điện áp hoạt động: 690VAC Tiêu chuẩn: IEC 60947 Dòng định mức: 100A Cuộn hút: 220VDC Tương thích rơ le nhiệt: MT-95 Tiếp điểm phụ: 2NO 2NC		cái	2					
124	Rơ le trung gian	Loại: 8 chân dẹp, có đèn Điện áp cuộn dây: 220VDC Tiếp điểm: 2C/O; Tiếp điểm 10A/250V; Tiêu chuẩn: IEC; Kèm đế gắn ray DIN 35mm + có diode		cái	1					
125	Rơ le trung gian	Loại: 8 chân tròn, có đèn Điện áp cuộn dây: 24VDC Tiếp điểm: 2C/O; Tiếp điểm 10A/250V; Tiêu chuẩn: IEC; Có DIOT bảo vệ Kèm đế gắn ray DIN 35mm có diode dính kèm mã tham khảo MKS2PI-D		cái	1					
126	Bộ chuyển đổi tín hiệu điện áp	Loại: RPD-1, Đầu vào 0-350VDC, Đầu ra 4-20mA Nguồn điện: 220VAC		cái	1					
127	Bộ chuyển đổi tín hiệu dòng điện	Loại: RPD-1 Đầu vào 0-75mVDC Đầu ra 4-20mA Nguồn điện: 220VAC		cái	1					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
128	Silicon	A300 (300ml) Điện áp: 690VAC Dòng điện: 63A Khả năng chịu đựng: 120kA Tiêu hao công suất: 6,3W Đặc tính: gG Vật liệu: thân gốm Kiểu dáng: thân trụ Tiếp điểm: đồng mạ bạc Kích thước: 22x58mm		cái	1					
129	Cầu chì	Loại: Analog Điện áp: AC/DC80-270V Dòng điện: 5A Cấp chỉnh xác: 0,5s Kích thước mặt: 48x48mm Kích thước lỗ khoét: 44x44mm		cái	3					
130	Đồng hồ đo dòng điện	Loại: 3 pha, 3 cuộn dây Điện áp: 380VAC Giá trị cài đặt: -30 đến 25% Udm Dài cài đặt thời gian cao/thấp áp: 0,1-30s Dài cài đặt thời gian mất/khỏi phục pha: 0,1s Khóa thời gian khởi động: 1s hoặc 5s Đèn báo: nguồn (xanh), đầu ra relay (vàng); quá/thấp áp (đỏ) Đầu ra relay: 2 SPDT Relay (NC) Kích thước: 22,5x90x100mm (WxHxD) Mã tham khảo K8AK-PM2.		cái	2					
131	Rơ le bảo vệ giám sát pha	Loại: 3P MCB Dòng điện: 32A gắn ray DIN 35mm Kích thước: khoảng (HxWxD)=85x54x78.5mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	1					
132	Áp tô mắt	Silicagel màu xanh Kích thước từ 2-4mm		kg	20					
133	Hạt hút ẩm	Số cực: 3P (khối) Dòng điện: 65A (40 °C) Điện áp cuộn dây: 220VDC Kích thước (W\HxD): 54x90x125,3mm Tiếp điểm chính: 3NO Tiếp điểm phụ: 1NO Điện áp cách điện: 1000V Điện áp cách điện: 690V Dòng định mức (380V): AC-3 9A; AC-4 3,3A Phải đảm bảo tương thích với thiết bị nhà máy DN5 Mã tham khảo AL30-30-10		cái	3					
135	Mỡ bôi trơn	Multis EP3		kg	10					
136	Áp iô mắt	Số cực: 3P (MCCB) Công suất: 0,75 kW ở 400/415 VAC 50/60 Hz		cái	3					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
		1,1 kW ở 500 V AC 50/60 Hz 1,5 kW ở 690 V AC 50/60 Hz Dòng điện định mức: 2,5 A Phạm vi điều chỉnh bảo vệ nhiệt: 1,6... 2,5 A Dòng điện bảo vệ từ: 33,5 A Điện áp hoạt động định mức: 690VAC Điện áp ngắn mạch: 6kV Kìm tiếp điểm phụ Kích thước: khoảng (HxWxD)=89x45x78.5mm Mã GV2-ME07C/1.6-2.5A Xuất xứ: nhón nước G7 hoặc EU								
137	Công tắc tơ	Số cực: 3P Dòng điện định mức: 9A (tối đa 1th 25A) Điện áp cuộn dây: 220VDC tiếp điểm phụ INC+INO cấp bảo vệ: ip20 Điện áp cách điện 690V Dòng định mức 380V: AC-3 9A; AC-4 3,3A Kích thước (WxHxD) 45x77x86mm		cái	1					
138	Bộ sấy	Điện áp 220VAC công suất: 50W Mã tham khảo DJR111-50W/AC220V Xoay 3 vị trí (Remote-local-manual) Đường kính lỗ Ø22mm Điện áp cách điện định mức U _i : 690V Dòng điện sinh nhiệt quy ước I _{th} : 10A Điện áp vận hành định mức U _e : 380VAC Số chân: 15 chân Kiểu: không duy trì Mã tham khảo HZ5B-10 M08/4A31		cái	5					
139	Công tắc xoay	Mã tham khảo GVAN11		Cái	1					
140	Tiếp điểm phụ cho Áp tô mát	- Hiện thị số - Dòng rò: 0 đến 3.0mA - Dòng xả định mức: 10kA - Dòng xung chịu đựng lớn nhất 4/10µs: 100kA - Sai số đo iường dòng điện: ≤ 5% Mã tham khảo JCO-3E kèm dây đồng và đầu cos		Cái	1					
141	Thiết bị đếm sét tích hợp đo dòng rò			cái	6					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
142	Vòng bi	Mã phụ tùng: 6205RS (hoặc tương đương) Đường kính trong vòng bi (d): 25mm + Đường kính ngoài vòng bi (D): 52mm + Độ dày vòng bi (B): 15mm -Phốt tiếp xúc bằng cao su tổng hợp lắp ở bên ở lần		cái	6					
143	Công tắc tơ	Dòng điện (Ie):9A Số cực: 3P Tiếp điểm chính: 3NO+2NC Loại : Tiêu chuẩn Tiếp điểm phụ: 3NO+2NC Loại : Tiêu chuẩn Kích thước: Size 0 khoảng (HxWxD: 78x45x97) Công suất động cơ: 4kW at 400VAC Gắn thanh ray DIN mã tham khảo 3TF40 31 - 1X		Cái	3					
144	Áp tô mát	Loại: MCB Số cực: 2P Dòng định mức: 10A Kích thước: khoảng (HxWxD)=81.5x35.2x60.1mm Kiểu gắn ray DIN 35mm		Cái	1					
145	Bình khí SF6	5 lít		Bình	1					
146	Mô dẫn điện	Mã tham khảo: G.BESLUX ELG – 38 Loại: MCB DC Số cực: 2P Dòng định mức: 10A Kiểu gắn ray DIN 35mm Kích thước: khoảng (HxWxD)=86x36x78mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		kg	1					
147	Áp tô mát			cái	3					
148	Rơ le trung gian	Loại: 8 chân đẹp, có đèn Điện áp cuộn dây: 24VDC Tiếp điểm: 2C/O; Tiếp điểm 5A/250V; Tiêu chuẩn: IEC; Kèm đế gắn ray DIN 35mm mã tham khảo RM2S-UL		Cái	19					
149	Rơ le trung gian	Loại: 8 chân đẹp, có đèn Điện áp cuộn dây: 220VDC Tiếp điểm: 2C/O; Tiếp điểm 5A; Tiêu chuẩn: IEC; Kèm đế gắn ray DIN 35mm		Cái	2					
150	Đèn báo	Loại: Màu đỏ Điện áp: 380V/AC Đường kính lỗ: Ø22mm		cái	1					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT(Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
151	Đồng hồ đo dòng điện	loại kim chỉ thị Dải đo: 0-200A, 200/5A, Kích thước mặt: 48*48mm Kích thước lỗ khoét: 44*44mm		cái	1					
152	Đồng hồ đo dòng điện	loại kim chỉ thị Dải đo: 0-800A, 800/5A, Kích thước mặt: 48*48mm Kích thước lỗ khoét: 44*44mm		cái	1					
153	Đồng hồ đo dòng điện	loại kim chỉ thị Dải đo: 0-400A, 400/5A, Kích thước mặt: 48*48mm Kích thước lỗ khoét: 44*44mm		cái	2					
154	Đồng hồ hiển thị đo lường	Mã tham khảo HD194E-ASY/2DI/R H141029001 Digital Power Meter Model 0571-88210139 bao gồm cài đặt		cái	1					
155	Đồng hồ đo điện áp	loại kim chỉ thị Dải đo: 0-450VAC Kích thước mặt: 72*72mm Kích thước lỗ khoét: 67*67mm		cái	1					
156	Đồng hồ đo điện áp	loại kim chỉ thị Dải đo: 0-300VDC Kích thước mặt: 72*72mm Kích thước lỗ khoét: 67*67mm		cái	1					
157	Đồng hồ đo dòng điện	loại kim chỉ thị Dải đo: 0-75A, 75/5A, Kích thước mặt: 72*72mm Kích thước lỗ khoét: 67*67mm		Cái	1					
158	Áp tô mát	Loại: MCB Số cực: 2P Dòng định mức: 10A Kiểu gắn ray DIN 35mm Kích thước: khoảng (HxWxD)=81x36x66,5mm Mã tham khảo EZ9F34210 10A 4.5kA 2P Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	1					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
159	Áp tô mắt	Loại: MCB DC Số cực: 2P Dòng định mức: 50A Kiểu gắn ray DIN 35mm mã S202M-CS0 DC Kích thước mặt khoảng 45x35mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	1					
160	Áp tô mắt	Loại: MCB DC Số cực: 2P Dòng định mức: 32A Kiểu gắn ray DIN 35mm mã S202M-CS2 DC Kích thước mặt khoảng 45x35mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	1					
161	Áp tô mắt	Loại: MCB DC Số cực: 2P Dòng định mức: 10A Kiểu gắn ray DIN 35mm Kích thước mặt khoảng 45x35mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	1					
162	Áp tô mắt	Loại: MCB DC Số cực: 2P Dòng định mức: 25A Kiểu gắn ray DIN 35mm Kích thước mặt khoảng 45x35mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	1					
163	Mô đun giám sát áp	ZHIM02 D81304106031		cái	1					
164	Áp tô mắt	Loại MCCB Số cực: 3P Dòng định mức: 100A. Ue=690V, Ui=800V, Uimp=8kV Kích thước khoảng 102x130x70mm mã tham khảo T1N160 H100 Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	1					
165	Quạt làm mát	Điện áp: 24VDC KT: 120x120x25mm		Cái	1					
166	Mô đun giám sát điện áp	BVSB05-2 (bao gồm cài đặt)		Cái	3					
167	Bộ lọc nhớt	Mã phụ tùng: 3889310 - LF670		Bộ	1					
168	Bộ lọc dầu	Mã phụ tùng: 4058965 - WF2076		Bộ	1					
169	Bộ lọc dầu	Mã phụ tùng: 3315847 - FF105D		Bộ	1					
170	Bộ lọc dầu	Mã phụ tùng: 3889311 - LF777x		Bộ	1					
171	Bộ lọc dầu	Mã phụ tùng: 3401544 - LF9009		Bộ	2					
172	Bộ lọc dầu	Mã phụ tùng: 3315847 - FF105D		Bộ	1					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
173	Bộ nạp bình Ac quy tự động	Điện áp vào: 220VAC Điện áp ra: 24VDC Dòng điện nạp: 20A Loại: Nạp/ngắt tự động		Bộ	2					
174	Áp tô mát	Loại: MCB Số cực: 1P Dòng định mức: 10A Kiểu gắn ray DIN 35mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		Bộ	4					
175	Nước làm mát động cơ	DCA65 (pha sẵn nước cất)		Lít	100					
176	Dầu bôi trơn	Total rubia tir 7400		Lít	100					
177	Bình ắc quy	12VDC - 100AH bao gồm dầu cos		bộ	4					
178	Son chống rỉ	2 thành phần màu đen expo 999		kg	7					
179	Xăng thom			lít	4					
180	Bộ lọc nhiên liệu Fleetguard	Mã phụ tùng: FS1280-3930942		Bộ	1					
181	Bộ lọc gió	Mã phụ tùng: AF1811		cái	1					
182	Bộ lọc dầu	Mã phụ tùng: FF5052 - 3931063		Bộ	1					
183	Vòng bi	Mã phụ tùng: 6410 C3-NSK (hoặc sản phẩm tương đương) Đường kính bên trong: 50mm Đường kính bên ngoài: 130mm Dày: 31mm		cái	1					
184	Dây thít nhựa	4x300mm		cái	50					
185	Màn hình hiển thị	Kiểu dáng màn hình: Phẳng Tỷ lệ khung hình: 16:9 Kích thước mặc định: 23.8 inch Công nghệ tấm nền: VA Phân giải điểm ảnh: FHD - 1920 x 1080 Độ sáng hiển thị: 250 Nits cd/m2 Tần số quét màn: 75Hz (Hertz) Thời gian đáp ứng: 5 ms (gray-to-gray extreme) Chỉ số màu sắc: 16.7 triệu màu - 72% NTSC1953 - 8 bits Hỗ trợ tiêu chuẩn: VESA (100 mm x 100 mm), AMD FreeSync Công cắm kết nối: 1xHDMI 1.4, 1xVGA Phụ kiện trong hộp: Dây nguồn, Dây HDMI		cái	1					
186	Chuột máy vi tính	Độ phân giải: 200 - 8000 DPI Nút nhấn: 6 nút có thể lập trình Kết nối: Dây USB Đèn LED: RGB LIGHTSYNC Độ dài dây 2.1m		con	1					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTCT (%)	Thuế GTCT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
187	Bàn phím máy vi tính	Kết nối: 3 chế độ: . Lightspeed Wireless . Lightspeed Bluetooth . Có dây Đèn LED: RGB LIGHTSYNC Dây cáp có thể tháo rời 6 ft Tốc độ báo cáo 1 ms		cái	1					
188	Mô đun quang	IC086SLN042-A Model: SLN042 Input: Dual input P1/P2, 12-48V DC		cái	1					
189	Pin	IC695ACCC302B GE 3 V 15AH		cái	6					
190	Bộ nguồn tỏ ống	Điện áp nguồn: 220V/AC và 220VDC Điện áp ra: 24VDC/5A Kích thước L*W*H: 160x97x40mm mã tham khảo YF120		Cái	1					
191	Bảo vệ chống sét điện 1 chiều	Bảo vệ chống sét điện 1 chiều, Uc=220VDC, Un=220VDC, Up<0.8KV, KĐY-40-D2Z0		bộ	2					
192	Bộ chuyển đổi công suất P, Q	Chức năng: đo Điện áp, dòng điện, công suất hoạt động, công suất phản kháng, hệ số công suất Kiểu đầu ra: mA or V Dài đầu ra: ± 20 mA, 4-20 mA, 0-20 mA, ± 10 mA, ± 5 mA*, ± 2 mA**, ± 5 V, ± 10 V Số đầu ra: 2 hoặc 4 Cấp chỉnh xác: 0.2, 0.5, 1.0 (độ chỉnh xác hệ số công suất ± 0.2 độ) Điện áp đầu vào: 3 x 100 to 415 V L-L hoặc 3 x 57.5 to 240V L-N Dài đo: 0 to 130% U (500 V max.) Bao gồm cài đặt phù hợp với thiết bị nhà máy thủy điện đồng nai 5		Cái	1					
193	Bộ chuyển đổi	Mã tham khảo DPT 300 DPT623-15F Bao gồm cài đặt phù hợp với thiết bị nhà máy thủy điện đồng nai 5		cái	1					
194	Rơ le trung gian	Loại: 8 chân dẹp, có đèn Điện áp cuộn dây: 220VDC Tiếp điểm: 2C/O; Tiếp điểm 10A/250V; Tiêu chuẩn: IEC; Kèm để gắn ray DIN 35mm mã tham khảo DRM270220LT		Cái	2					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, kỹ mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
195	Áp tô mắt	Loại: MCB DC Số cực: 2P Dòng định mức: 3A Kiểu gắn ray DIN 35mm Kích thước: khoảng (HxWxD)=86x36x78mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		Cái	2					
196	Áp tô mắt	Loại: MCB DC Số cực: 2P Điện áp định mức: 500VDC Dòng định mức: 16A Kiểu gắn ray DIN 35mm Kích thước: khoảng (HxWxD)=86x36x78mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		Cái	4					
197	Đồng hồ giám sát nhiệt độ	- Đầu ra: 4-20mA; - Nguồn cung cấp: 24VDC; - Đầu vào: Pt100; - Đầu ra: Alarm 1; Alarm 2; Alarm 3. - Cấp chính xác 0.2% F.S - Kích thước: 96x48mm; Loại: SAIL/C-H-R-T3-A1-DC24V-HH: 4-20mm		cái	6					
198	Thiết bị đo độ mở cánh hướng:	Điện áp nguồn: 24VDC Dải đo: 4~20mA, Tín hiệu ra: 4~20mA Phạm vi đo: -1999 ~ 9999 Độ chính xác: $\pm 0,2\%$ FS Cảnh báo: cảnh báo giới hạn trên và cảnh báo giới hạn dưới, với tối đa 6 đầu ra (4NO+2C/O DPDT) Kết nối đầu ra: RS-485/RS-232/RS-422, MODBUS protocol Kích thước (DxRxC): 160x80x110mm Mã tham khảo: SAILSORS INSTRUMENTS INC Loại: SAIL-JL-K-5-80-4~20 mA-1-0-1-2-0-0 Bao gồm cài đặt phù hợp với thiết bị tại nhà máy thủy điện đồng Nai 5		Cái	1					
199	Bộ lọc gió	Mã phụ tùng: 32012957		bộ	2					
200	Role nhiệt độ máy nén khí	Mã phụ tùng: E55-14063 Dải đo: 150 – 650 oF / 65.6 - 343.3 oC Chịu đựng: 700 oF/371.1 oC Nguồn điện: 480V 15A Có kèm theo ren khóa tại đầu cảm biến		cái	2					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
201	Role áp suất (hà áp)	Mã phụ tùng: 22505309		cái	1					
202	Bộ lọc nhớt	Mã phụ tùng: 22388045		bộ	2					
203	Bộ lọc nhớt	Mã phụ tùng: 39329602		bộ	2					
204	Tấm lọc gió	Mã phụ tùng: 99331811		tấm	2					
205	Bộ lọc gió	Mã phụ tùng: 32012957		bộ	2					
206	Lõi lọc dầu	Mã phụ tùng: 88171913		cái	2					
207	Lõi lọc dầu	Mã phụ tùng: 24121212		cái	2					
208	Áp tô mát	Loại: MCB DC Số cực: 3P Dòng điện: 40A gắn ray DIN 35mm Kích thước: khoảng (HxWxD)=85x54x78.5mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	1					
209	Công tắc tơ	Số cực: 3P Dòng định mức: 40A Công suất: 18.5kW Cuộn hút: 110VAC phù hợp với role nhiệt LRD32C : 23-32A		cái	1					
210	Role nhiệt	Loại: Role nhiệt Số cực: 3P Điện áp hoạt động: 690V Điện áp thử nghiệm xung (Uimp): 6kV Dòng định mức: 23 ~ 32A LRD32C		cái	1					
211	Bạc piston tăng 1	Mã phụ tùng: 37138146		bộ	1					
212	Bạc piston tăng 2	Mã phụ tùng: 32194276		bộ	1					
213	Bạc piston tăng 3	Mã phụ tùng: 32194244		bộ	1					
214	Bìa Amiang chịu dầu	1270x1270x1mm		Tấm	1					
215	Đồng hồ áp lực	Loại đồng hồ cơ Dải đo: 0-1,6Mpa - Đường kính mặt: 160mm - Vỏ bằng thép không rỉ 304SS - Kiểu lắp đặt đứng, ren kết nối G1/2" - Chân ren kết nối bằng thép không rỉ 316SS - Có dầu giảm chấn - Cấp chính xác: ±1.0 % Tuân thủ EN837-1, Ex		cái	1					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
		Bao gồm dầu chuyển đổi ren từ G1/2" sang M20x1.5 đã được kiểm định và dán tem còn hiệu lực (thiết bị đo nhóm 2)		lít	144					
216	Dầu bôi trơn	XL 740HT		lít	40					
217	Dầu bôi trơn hạ áp	Ultra coolant		cái	3					
218	Chổi quét sơn	Loại: 2,5", cán nhựa Loại: 3P Dài dòng bảo vệ: 1,6-2,5A Điện áp định mức: 690 VAC								
219	Áp tô mát bảo vệ động cơ	Chỉ thị trạng thái ON - OFF Tích hợp relay nhiệt bảo vệ quá tải và bảo vệ mất pha Kèm tiếp điểm phụ NO/NC Kích thước: (HxWxD)=89x45x70mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	1					
220	Công tắc tơ	Loại: 3P Dòng điện: 6A Tiếp điểm phụ: INO, INC Điện áp điều khiển: 220VAC/20A Điện áp làm việc định mức u _e : 690V Điện áp cách điện định mức u _i : 690V Điện áp chịu xung định mức u _{imp} : 6kV Kích thước: 74x45x80mm mã LC1 E06.10 tham khảo		cái	1					
221	Rơ le trung gian	Loại: 8 chân đẹp, có đèn Điện áp cuộn dây: 220VAC Tiếp điểm: 2C/O; Tiếp điểm 5A/250V; Tiêu chuẩn: IEC; Kèm đế gắn ray DIN 35mm		Cái	3					
222	Vòng bi	Loại côn HRB 32913 Đường kính trong (d): 65 mm Đường kính ngoài (D): 90 mm; Độ dày (B): 17 mm; Độ dày (T): 17 mm		cái	1					
223	Pin PLC	- Loại pin: Lithium, kèm cáp và pin nút áo CR2450WC - Điện áp pin: 3 volt (Mã tham khảo: ISAP180300R001 TA521)		Cái	2					
224	Cảm biến lưu lượng	- Nguồn cung cấp: 24VDC - Kết nối: bước ren M20x1.5 - Chiều dài cáp: 2m - Led xanh, đỏ, vàng báo hiệu trạng thái		cái	2					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
		- Đầu ra tiếp điểm (NO/NC) - Dòng điện 4A 250VAC/60VDC - Cấp bảo vệ: IP68 - Mã tham khảo FCT-G1/2A4P-VRX/24VDC								
225	Công tắc áp lực	Chất liệu: thép không rỉ 316 Kiểu kết nối: ren M20x1.5 Áp lực đo: 8-200PSI (0,6- 13,8bar) Dài chết: 1-11PSI (dưới 75%) (0,1-0,8 bar trên 25%) Dài đo quả áp suất: 500PSI (34,5bar) Áp suất thử nghiệm: 1000PSI (68,9bar) Kiểu tiếp điểm: SPDT Loại điều chỉnh: điều chỉnh trong thang đo tham chiếu mã tham khảo P/N: H100-186		cái	1					
226	Công tắc xoay	Loại: xoay 3 vị trí Kiểu: có duy trì Đường kính lỗ: Ø22mm Tiếp điểm: 2NO mã tham khảo ZB2-BE101C		cái	2					
227	Đồng hồ đo nhiệt độ	Dài đo: 0-500C Ren nối M20x1.5 Mặt 160mm		cái	1					
228	Đèn báo	Loại: Màu xanh lá Điện áp: 220VAC/DC Đường kính lỗ: Ø22mm		cái	8					
229	Đèn báo	Loại: Màu vàng Điện áp: 220VAC/DC Đường kính lỗ: Ø22mm		cái	5					
230	Gioăng cao su tròn	Vật liệu NBR; Áp lực (max): 70-140bar; Nhiệt độ: -30 đến 110 oC; Đường kính: Ø4mm, Chịu dầu chịu nhiệt, tiêu chuẩn ISO9001		m	5					
231	Gioăng cao su tròn	Vật liệu NBR; Áp lực (max): 70-140bar; Nhiệt độ: -30 đến 110 oC; Đường kính: Ø5mm; Chịu dầu chịu nhiệt, tiêu chuẩn ISO9001		m	5					
232	Son	màu xanh mã tham khảo 680		kg	3					
233	Son	màu xanh mã tham khảo 640		kg	3					
234	Đá mài nhám	Ø100mm		viên	3					
235	Bàn chải sắt cán gỗ	7x14mm, cán gỗ		cái	36					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
236	Nút nhấn	Loại: màu xanh lá Điện áp: 220V/AC/DC, kiểu: không duy trì Đường kính lỗ: Ø22 Tiếp điểm: 2NO không duy trì, có đèn		cái	8					
237	Công tắc xoay	Loại: xoay 3 vị trí Kiểu: không duy trì Đường kính lỗ: Ø22mm Tiếp điểm: 4NO		cái	2					
238	Son	màu vàng mã tham khảo AC310		kg	5					
239	Son	màu vàng mã tham khảo 303		kg	3					
240	Bộ nguồn	Điện áp vào: 12-24VDC Dòng điện: 2x20A / 1x40A Công suất: 10W KT (WxDxH): Gắn ray DIN 35mm mã tham khảo Quint-PS-100-240VAC/24VDC		Bộ	1					
241	Bộ nguồn	Điện áp vào: 100-240VAC Điện áp ra: 24VDC (22.5VDC-28.5 VDC) Dòng điện: 5A Công suất 134W KT (WxDxH): 55x125x130mm Gắn ray DIN 35mm mã tham khảo Quint-PS-100-240VAC/24VDC in 100-240VAC out 24VDC 5A		Bộ	1					
242	Bộ nguồn	Điện áp vào: 90 - 264VAC Số lượng đầu ra: 1 Điện áp ra: 24VDC Dòng điện: 6,3A Công suất: 151 W KT (HxWxD): 50x99x199mm mã tham khảo SP-150-24 IN 220V/AC out 24VDC 6.3A		Bộ	1					
243	Bộ nguồn	Điện áp vào: 176 - 264 VAC Số lượng đầu ra: 2 Điện áp ra: 5VDC và 24VDC Dòng điện: 6A và 4A Công suất: 126 W KT (HxWxD): 1,97x4,33x7,84inch mã tham khảo D-120B in 220V/AC 1.6A out +5V 6A, 24V 4A DC		Bộ	1					
244	Bộ nguồn	Điện áp vào: 85 - 264 VAC, 120 - 370 VDC Số lượng đầu ra: 3 Điện áp ra: 5VDC và +15VDC, -15VDC Dòng điện: 6A, 4A, 500mA Công suất: 126 W KT (HxWxD): 38x98x129inch mã tham khảo NET-50C in 100-240V/AC 1.3A out +5V 4A, +15V 1.5A, -15V 0.5A		Bộ	1					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
245	Đồng hồ hiển thị tốc độ tủ máy	CPB-01 có hình ảnh tham khảo Bao gồm cài đặt phù hợp với thiết bị hiện hữu của nhà máy thủy điện Đồng Nai 5		cái	1					
246	Đồng hồ hiển thị độ mở cánh hướng	BCSCEF có hình ảnh tham khảo Bao gồm cài đặt phù hợp với thiết bị hiện hữu của nhà máy thủy điện Đồng Nai 5		cái	1					
247	Cọ lăn sơn	Loại: 15cm, cán nhựa		cái	100					
248	Chổi quét sơn	Loại: 5" cán nhựa		cái	2					
249	Đĩa cắt bê tông	Ø125mm		viên	2					
250	Sạc tự động	Điện áp vào: 220VAC Điện áp ra: 12/24VDC Dòng điện nạp: 20A Loại: Nạp/ngắt tự động		Bộ	2					
251	Công tắc giới hạn	Loại: Cán dài có thể điều chỉnh Góc quay: 900 Tốc độ tác động: 1mm/s đến 1m/s Tần số tác động: Cơ: 120 lần/phút; Điện: 30 lần/phút Tiếp điểm: SPDT NC/NO Dòng định mức: 10A (AC), 6A (DC) Điện áp định mức: 125 VAC Điện trở tiếp điểm: 25 MΩ Max Điện trở cách điện: 100 MΩ min. (ở 500 VDC). Nhiệt độ làm việc: -10oC đến 80oC		cái	3					
252	Đồng hồ đo dòng điện	Đồng hồ kim Dải đo : 0 - 150A; Kích thước: 96 x 96mm, tỷ số: 1.5, Kích thước lỗ khoét: 92x92mm Mã tham khảo: YC-A96		cái	1					
253	Đèn báo mặt vuông	Loại: chân cắm led có thể tháo rời Kích thước đèn: 30x30mm Kích thước panel: 5x5 (hàng cột) Màu: vàng cam (Orange) Điện áp: 24VDC Có chức năng test Mã tham khảo YSBSL33-DL24A O		Bộ	2					
254	Đèn báo mặt vuông	Loại: chân cắm led có thể tháo rời Kích thước đèn: 30x30mm; Kích thước panel: 5x5 (hàng cột) Màu: Xanh (Green) Điện áp: 24VDC Có chức năng test Mã tham khảo YSBSL33-DL24A G		Bộ	2					
255	Rơ le giám sát pha	Điện áp giám sát: 690V Có hiển thị màn hình LCD Sai số: 1%		cái	1					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
		Thời gian tác động: 0,2-20s Kích thước (DxWxH): 101,5x22,5x90,8mm Gắn ray DIN 35mm Mã tham khảo 3UG4615-1CR20								
256	Đèn báo	Loại: Màu đỏ Điện áp: 220VAC Đường kính lỗ: Ø22mm		Cái	5					
257	Áp tô mài	Loại: 2P MCB Dòng điện: 25A Ray gắn DIN 35mm Kích thước khoảng (HxWxD)=81x36x66,5mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	2					
258	Đồng hồ đo dòng điện	Loại: kim chỉ thị Dải đo: 0-500A, 250/5A Kích thước mặt: 96x96mm Kích thước lỗ khoét: 92x92mm		Cái	1					
259	Đồng hồ đo điện áp	Loại: kim chỉ thị Dải đo: 0-500VAC Kích thước mặt: 96x96mm Kích thước lỗ khoét: 92x92mm		Cái	1					
260	Áp tô mài	Loại: MCCB Số cực: 3P Dòng điện: 30A mã UDB30S Kích thước: khoảng (HxWxD)=96x50/75x60mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	1					
261	Công tắc xoay	Sử dụng chia khóa, Điện áp 220VAC, 3A Đường kính lỗ Ø22mm Tiếp điểm 2 NO Kiểu: không duy trì		cái	1					
262	Rơ le bảo vệ điện áp	Nguồn cấp: 310-520VAC Chức năng bảo vệ: quá áp, thấp áp, ngược pha, mất pha C6 LED hiển thị nguồn và trạng thái ngõ ra Cài đặt thời gian tác động trễ: 0.2 ~ 10 giây Phân trăm bảo vệ thấp áp: -2.5% ~ -25% của 415V(230V) AC Phân trăm bảo vệ quá áp: +2.5% ~ +25% của 415V(230V) AC Tự động reset khi tình trạng lỗi đã hết Ngõ ra: 1 C/O SPDT (NO/5A, NC/3A @ 250V AC) Gắn ray DIN 35mm KT: 17,5x90x 60mm (WxHxD) mã tham khảo Selec 600VPR		Cái	1					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
263	Quạt làm mát	Điện áp : 220V - Kích thước : 120x120x38mm Mã thân khải DP200A Loại: 14 chân dẹp, có đèn Điện áp cuộn dây: 220VAC Tiếp điểm: 4C/O; Tiếp điểm: 5A/250V; Tiêu chuẩn: IEC; Kèm đế gắn ray DIN 35mm		Cái	2					
264	Rơ le trung gian	Loại: Cản dài có thể điều chỉnh Góc quay: 90 độ Tốc độ tác động: 1mm/s đến 1m/s Tần số tác động: 30 lần/phút; Điện: 30 lần/phút Tiếp điểm: SPDT NC/NO Dòng định mức: 10A (AC), 6A (DC) Điện áp định mức: 125 V/AC Điện trở tiếp điểm: 25 MΩ Max Điện trở cách điện: 100 MΩ min. (ở 500 VDC). Nhiệt độ làm việc: -100C đến 800C mã WLCA12 tham khảo		Cái	9					
265	Công tắc hành trình	Số cực: 3P Dòng định mức: 9A Tiếp điểm phụ: INO+INC Điện áp cuộn dây: 220/380VAC Gắn ray DIN 35mm Kích thước khoảng (WxHxD): 44x83x86mm mã thêm khải HiMC 9 9A coi 220/380VAC		Cái	1					
266	Công tắc tơ	Số cực: 3P (MCCB) Công suất: 0,75 kW ở 400/415 VAC 50/60 Hz 1,1 kW ở 500 V AC 50/60 Hz 1,5 kW ở 690 V AC 50/60 Hz Dòng điện định mức: 2,5A Điều chỉnh bảo vệ nhiệt: 1,6...2,5 A Dòng điện bảo vệ từ: 33,5A Điện áp hoạt động định mức: 690VAC Điện áp ngắt mạch: 6kV Kèm tiếp điểm phụ Kích thước: khoảng (HxWxD)=85x54x78,5mm mã GV2ME07 (1.6-2,5A) 0.75kW Xuất xứ: nhón nước G7 hoặc EU		Cái	1					
268	Áp tô mắt	Số cực: 3P (MCCB) Công suất: 4 kW ở 400/415 VAC 50/60 Hz		Cái	1					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTCT (%)	Thuế GTCT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
		Dòng điện định mức: 10A Phạm vi điều chỉnh bảo vệ nhiệt: 6-10A (3kW) Dòng điện bảo vệ từ: 138A Điện áp hoạt động định mức: 690VAC Điện áp ngắn mạch: 6kV Kèm tiếp điện phụ Kích thước: khoảng (HxWxD)=89x45x78.5mm Mã GV2ME14 (6-10A) 3kW Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU								
269	Áp tô mát	Loại: MCCB Số cực: 3P Dòng điện: 250A Kích thước: khoảng 165*105*84mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	1					
270	Cần gạt điều khiển xe cầu	Cần gạt bên trái: 4 hướng di chuyển, 3 cấp tốc độ tự trả về, điều khiển xe lớn (trái, phải) và xe con (tối, lùi). Phù hợp với thiết bị hiện hữu Đồng Nai 5-TKV		bộ	2					
271	Cần gạt điều khiển cáp	Cần gạt bên phải: 4 hướng di chuyển, 3 cấp tốc độ tự trả về điều khiển cáp cầu (tên, xuống). Phù hợp với thiết bị hiện hữu Đồng Nai 5-TKV		Bộ	2					
272	Dây xoắn bọc dây cáp điện	Đường kính trong: 12mm Vật liệu: Nhựa polyethylen Màu sắc: màu đen		m	60					
273	Áp tô mát	Loại: 2P MCB Dòng điện: 6A Ray gắn DIN Kích thước khoảng (HxWxD)=81x36x66,5mm Mã tham khảo: IK60N Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	1					
274	Áp tô mát	Loại: 1P MCB Dòng điện: 16A Ray gắn DIN mã tham khảo iC65L Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	1					
275	Rơ le trung gian	Loại: 14 chân đẹp, có đèn Điện áp cuộn dây: 24VDC Tiếp điểm: 4C/O; Tiếp điểm: 5A/250V; Tiêu chuẩn: IEC; Kèm đế gắn ray DIN 35mm		cái	2					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
276	Áp tô mát	Loại: MCCB Số cực: 3P Dòng điện: 100A mã EZC100F Kích thước: khoảng (HxWxD)=130x75x60mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	1					
277	Công tắc tơ	Số cực: 3P Dòng định mức: 20A Tiếp điểm phụ: 1NO+1NC Điện áp cuộn dây: 220VAC Gắn ray DIN 35mm Kích thước (WxHxD): 44x83x86mm Mã tham khảo HMC 9		Cái	1					
278	Cầu chì	Loại: gG (cầu chì sứ) Kích thước: 10x38mm Dòng điện: 5A		Cái	11					
279	Đồng hồ đo dòng điện	Loại kim chỉ thị Dải đo: 0-200A, 100/5A Sai số: 1.5 Kích thước mặt: 96x96mm Kích thước lỗ khoét: 92x92mm		Cái	1					
280	Dây xoắn bọc dây cáp điện	Đường kính trong: 30mm Vật liệu: Nhựa polyethylen Màu sắc: màu đen		m	32					
281	Bộ nguồn tổ ong	Điện áp vào: 220VAC Điện áp ra: 24VDC Công suất: 350W Kích thước (DxWxH): 215x115x30mm		cái	3					
282	Mô đun chỉnh lưu	Loại chỉnh lưu: chỉnh lưu nửa sóng Điện áp đầu vào: AC380V Điện áp đầu ra: DC170V Mã tham khảo: ZLD-170		cái	2					
283	Mỡ bôi trơn	PLC Grease L3		kg	7					
284	Nút nhấn	Màu: Màu đỏ Kích thước: Không duy trì Điện áp vào: 220VAC Kích thước: Ø22mm Tiếp điểm: 2NO Loại: có đèn		cái	2					
285	Áp tô mát	Loại: MCCB Số cực: 3P Dòng điện: 20A Mã EZC100F3020 20A		cái	1					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
		Kích thước: khoảng (HxWxD)=130x75x60mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU								
		Số cực: 3P Dòng định mức: 10A Tiếp điểm phụ: 1NO+1NC Điện áp cuộn dây: 220V/AC Gắn ray DIN 35mm Kích thước (WxHxD): 44x83x86mm mã tham khảo HiMC 9		Cái	1					
286	Công tắc tơ									
287	Băng keo giấy	Khổ 2,5cm		cuộn	20					
288	Băng keo giấy	Khổ 5cm		cuộn	20					
		- Cầm biến có thang đo: 100mm; + Độ phân giải (toàn thang): 0.025%; + Độ chính xác (toàn thang): $\pm 0.2\%$; + Nhiệt độ: -20 to +80°C; + Kích thước: 450mm x Ø19mm; + Vật liệu: thép không gỉ; + IP68; - Cấp: loại 4 lõi, vỏ PUR, đường kính 4mm; - Nhiệt điện trở: NTC 3k Ω , độ chính xác $\pm 0.5^\circ\text{C}$, độ phân giải: 0.1°C; - Neo: bằng thép mạ kẽm, đường kính 16mm, chiều dài 80mm mã tham khảo J2-1-100-1		cái	10					
289	Cầm biến đo khe hở bê tông									
290	Bộ ghép kênh AM16/32B	- Nguồn cấp: 9.6 đến 16 VDC; - Độ rộng xung động hở (min): 1ms; - Độ bền cơ của tiếp điểm: 50 triệu lần; - Điện áp cực đại của tiếp điểm: 70V; - Số đầu vào: 32; - Chồng sệt: phù hợp tiêu chuẩn IEC61000-4-5, test level; - Kích thước: 239x102x46mm Phù hợp với hệ thống giám sát CR6		Bộ	2					
291	Băng keo giấy	Khổ 1,2cm		cuộn	2					
292	Lõi lọc nước số 1	15lit/1 giờ		cái	108					
293	Lõi lọc nước số 2	15lit/1 giờ		cái	72					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
294	Lõi lọc nước số 3	15lit/1 giờ		cái	54					
295	Lõi lọc nước số 1	50lit/1 giờ		cái	12					
296	Lõi lọc nước số 2	50lit/1 giờ		cái	8					
297	Lõi lọc nước số 3	50lit/1 giờ		cái	6					
298	Lõi RO	50lit/1 giờ		cái	6					
299	Lõi RO	15lit/1 giờ		cái	18					
300	Than hoạt tính	8-12mm		Kg	250					
301	Sỏi lọc	8-12mm		Kg	750					
302	Hạt lọc GreenSand	8-12mm		Kg	500					
303	Hạt lọc Birm	8-12mm		Kg	300					
304	Phao cơ	inox Ø27		Cái	1					
305	Áp tô mắt	Loại: MCB Số cực: 2P Dòng điện: 32A Kích thước: (HxWxD)=81.5x35.2x60.1mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	1					
306	Công tắc tơ	Số cực: 3P Dòng định mức: 22A Cuộn hút: 220VAC Tiêu chuẩn: IEC 60947 Tiếp điểm phụ: 2NO, 2NC Kích thước khoảng: 69x83x93mm gắn ray DIN 35mm Tương thích rơ le nhiệt: MT-32		cái	2					
307	Rơ le nhiệt	Số cực: 3 pha Phạm vi tác động 6-9A Kích thước HxWxD: 74.5x45x86.3 Mã tham khảo Mt-32		cái	3					
308	Áp tô mắt	Loại: MCB Số cực: 3P Dòng điện: 63A, 6kA, gắn ray DIN 35mm Kích thước: khoảng (HxWxD)=82x52.8x74mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	3					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
309	Áp tô mắt	Loại: MCB Số cực: 1P Dòng điện: 16A gắn ray DIN 35mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	1					
310	Áp tô mắt	Loại: MCB Số cực: 1P Dòng điện: 32A gắn ray DIN 35mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	1					
311	Công tắc xoay	Loại: 3 vị trí Kiểu: có duy trì Điện áp: 220VAC Dòng điện: 6A Đường kính lỗ: Ø25mm Kích thước: 68x32x36mm Mã tham khảo: YSAR3-311L-AC 250V 6A		cái	1					
312	Áp tô mắt	Loại: MCB DC Số cực: 3P Dòng điện: 40A gắn ray DIN 35mm Kích thước: khoảng (HxWxD)=85x54x78.5mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	2					
313	Áp tô mắt	Loại: MCCB Số cực: 3P Dòng điện: 100A Kích thước: khoảng (HxWxD)=130x75x60mm Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		cái	1					
314	Công tắc tơ	Số cực: 3P Dòng định mức: 40A Cuộn hút: 220VAC Kích thước: 69x83x93mm Điện áp hoạt động: 690VAC Tiêu chuẩn: IEC 60947 Tương thích rò le nhiệt: MT-32 Tiếp điểm phụ: 2NO 2NC mã tham khảo MC-40A		Cái	3					
315	Role nhiệt	Điện áp hoạt động: 690V Điện áp chịu đựng: 6kV Dải cài đặt: 7~100A Kích thước: 70x97x110mm Phù hợp với contactor MC-100 MT-85-100A		cái	1					
316	Role nhiệt	Điện áp hoạt động: 690V Điện áp chịu đựng: 6kV Dải cài đặt: 4~65A Kích thước: 45x75x90mm Phù hợp với contactor MC-40 MT-32A		cái	1					
317	Đèn báo	Loại: Màu đỏ Điện áp: 220VAC/DC Đường kính lỗ: Ø25mm		cái	2					
318	Đèn báo	Loại: Màu vàng Điện áp: 220VAC/DC Đường kính lỗ: Ø25mm		cái	3					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
319	Đèn báo	Loại: Màu xanh lá Điện áp: 220V/AC/DC Đường kính lỗ: Ø25mm Màu: Màu xanh Kiểu: Nhấn duy trì Điện áp vào: AC250V/6A Kích thước lỗ: Ø25mm Tiếp điểm: INO, INC Loại: có đèn led mã tham khảo YSNPBL2-T22A, AC250V, 6A Ø25		cái	2					
320	Nút nhấn	Màu: Màu đỏ Kiểu: Nhấn duy trì Điện áp vào: AC250V/6A Kích thước lỗ: Ø25mm Tiếp điểm: INO, INC Loại: có đèn led mã tham khảo YSNPBL2-T22A, AC250V, 6A Ø25		cái	2					
321	Nút nhấn	Màu: Màu đỏ Kiểu: Nhấn duy trì Điện áp vào: AC250V/6A Kích thước lỗ: Ø25mm Tiếp điểm: INO, INC Loại: có đèn led mã tham khảo YSNPBL2-T22A, AC250V, 6A Ø25		cái	2					
322	Gas làm lạnh	Freon 410A		Kg	13					
323	Gas làm lạnh	Freon R32		Kg	12					
324	Gas làm lạnh	Freon R22		kg	3					
325	Áp tô mát	loại MCCB Số cực: 3P Dòng điện định mức: 50A Dòng cắt ngắn mạch: 10kA KT (WxHxD): 130x100x60mm mã tham khảo EZD100E, 50A Xuất xứ: nhóm nước G7 hoặc EU		Cái	1					
326	Công tắc tơ	Số cực: 3P Dòng định mức: 100A Cuộn hút: 220V/AC Kích thước: 94x140x137mm Điện áp hoạt động: 690V/AC Tiêu chuẩn: IEC 60947 Tiếp điểm phụ: 2NO, 2NC		Cái	1					
327	Rơ le giám sát pha	Giám sát 3 pha dải điện áp từ 160-690V cao áp và thấp áp Độ trễ 1-20V: 0-20s cho 1 C/O Có màn hình hiển thị LCD Kích thước Hx WxD: 92x22,5x91mm mã tham khảo 3UG4615-1CR20		Cái	1					
328	Rơ le nhiệt	số cực: 3 pha phạm vi đo 4-6A tiếp điểm: 2NO, 2NC kích thước 66x45x70mm(HxWxD) mã tham khảo LRD 10		Cái	1					
329	Màn hình Smart Tivi	Kích thước màn hình: 85 inch. Độ phân giải: 4K UHD Tần số quét: 120Hz		Cái	1					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTCT (%)	Thuế GTCT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
330	Bộ chuyển đổi quang điện	HDD-210G-20 A/B - Chế độ truy cập: 1000Mbps Gb Ethernet - Tiêu chuẩn: IEEE802.3ab 1000Base-T, IEEE802.3z 1000Base-SX / LX Gigabit ethernet, IEEE802.1q VLAN, IEEE802.1p QoS - Khoảng cách truyền dẫn: 20km Gồm 2 bộ chuyển quan thu phát B		cái	1					
331	Cáp Mạng	Cat5e FTP, thùng 305m		thùng	3					
332	Hạt mạng	RJ45 hộp 100 CommScope cat5 (100 chiếc/hộp)		hộp	1					
333	Đèn báo	Loại: Màu xanh Điện áp: 380VAC Đường kính lỗ: Ø22mm		cái	1					
334	Đồng hồ đo dòng điện	Loại: Kim chỉ thị Dải đo: 0-400A, 400/5A, Kích thước mặt: 80x80mm Kích thước lỗ khoét: 76x76mm		Cái	1					
335	Bộ nguồn	Điện áp vào: 200-240VAC Điện áp ra: 24VDC/5A Công suất: 120W Kích thước DxRxX: 113,5x40x125,2mm mã tham khảo EDR-120-24		Bộ	1					
336	Giảm sai pha	Dải đo: 300 - 500 VAC Dải thời gian: 200 ms Khởi động role 0s or 0,1- 30s Trip role (ON or OFF) đầu ra tiếp điểm 2 C/O (SPDT) Kích thước DxRxX: 103,7x22,5x85,6mm		Cái	1					
337	Công tắc chuyển mạch	Loại: Cam switch 4 vị trí Số tiếp điểm: 12 Điện áp cách điện: 690V Dòng điện: 16A Dòng điện làm việc AC: AC380V/1,8A Dòng điện làm việc DC: DC220V/0,2A Góc hoạt động: 30°, 45°, 60°, 90° Kích thước lỗ: 22mm mã tham khảo LW39-16C-LH3/4		Cái	1					
338	Cong tắc xoay	Loại: Cam switch 3 vị trí Số tiếp điểm: 12 Điện áp cách điện: 690V Dòng điện: 16A Dòng điện làm việc AC: AC380V/1,8A Dòng điện làm việc DC: DC220V/0,2A		Cái	1					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
		Góc hoạt động: 90° 0' 90° Kích thước lỗ: 22mm mã tham khảo LW39-16C-YH4/2		viên	100					
339	Đá cắt	Ø180mm								
340	Dầu bôi trơn	Cấp độ nhớt: 80W90 API GL-4		lít	2					
341	Đèn led	Đèn led âm trần công suất: 9W Điện áp: 220VAC Led trắng Kích thước lỗ khoét: Ø90mm		cái	4					
342	Vòng bi	Mã phụ tùng: 6204ZZ/C3 (hoặc sản phẩm tương đương) Đường kính trong vòng bi (d): 20mm Đường kính ngoài vòng bi (D): 47mm Độ dày vòng bi (B): 14mm		cái	1					
343	Công tắc tơ	Số cực: 3P Điện áp: 220VAC Thông số định mức: Ith: 25A; Ui: 690V Kích thước lớn: 45 x 73 x 88mm MC-12B + tiếp điểm phụ Mt-32		cái	1					
344	Sơn sản công nghiệp	Polyurethane tự san RAL RAFLOOR SHIELD SL 6020 màu xanh lá (thùng 20kg)		thùng	3					
345	Cây sứ	Cán Gang cạo sơn tường; dài 30cm		Cây	5					
346	Cây sứ	Cán Gang cạo sơn tường; dài 50cm		Cây	5					
347	Sơn	màu vàng mã tham khảo 2038		kg	20					
348	ROLE REG670 BẢO VỆ MÁY PHÁT	Mã hiệu: REG670 Ordering: IMRK002826-AC Bao gồm các module bảo vệ: Chức năng bảo vệ lệch máy phát (87G) Chức năng bảo vệ khoảng cách (21) Chức năng bảo vệ chạm đất có khoảng cách (21G) Chức năng bảo vệ quá dòng thứ tự nghịch (46) Chức năng bảo vệ quá áp (59) Chức năng bảo vệ kém áp (27) Chức năng bảo vệ quá áp thứ tự không (59N) Chức năng bảo vệ quá áp từ thông (24G) Chức năng bảo vệ quá dòng (51R)		bộ	1					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, kỹ mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTCT (%)	Thuế GTCT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
		Chức năng bảo vệ tần số (81O/81U) Chức năng bảo vệ quá tải máy phát (49G) Chức năng bảo vệ quá dòng MBA kích từ (50/51E) Chức năng bảo vệ quá dòng (50/51G) Chức năng bảo vệ chống hư hỏng máy cắt (50BF) Chức năng bảo vệ quá tải MBA kích từ (49E) Chức năng bảo vệ quá dòng phụ thuộc (F27/50) Chức năng bảo vệ công suất ngược (32) Chức năng bảo vệ mất kích thích (40) Chức năng bảo vệ chạm đất Rotor (64R) Chức năng bảo vệ chống dao động công suất (78) Chức năng ghi nhận sự cố (Fr) Số lượng BI ≥ 32 BI Số lượng B0 ≥ 96 B0 Số lượng mạch dòng ≥ 18 CT Số lượng mạch áp ≥ 6 VT								
349	ROLE REG670 BẢO VỆ KHỎI MÁY PHÁT - MÁY BIẾN ÁP	Mã hiệu: REG670 Ordering: IMRK002826-AC bao gồm các module bảo vệ: Chức năng bảo vệ so lệch khỏi máy phát - máy biến áp (87GT) Chức năng bảo vệ khoảng cách (21) Chức năng bảo vệ chạm đất có khoảng cách (21G) Chức năng bảo vệ quá dòng thứ tự nghịch (46) Chức năng bảo vệ quá áp (59) Chức năng bảo vệ kèm áp (27) Chức năng bảo vệ quá áp thứ tự không (59N) Chức năng bảo vệ quá tải từ thông (24G) Chức năng bảo vệ tần số (81O/81U) Chức năng bảo vệ quá dòng (50/51G) Chức năng bảo vệ chống hư hỏng máy cắt (50BF) Chức năng bảo vệ quá tải máy phát (49G) Chức năng bảo vệ quá dòng phụ thuộc (F27/50) Chức năng bảo vệ công suất ngược (32) Chức năng bảo vệ mất kích thích (40) Chức năng bảo vệ chạm đất Stator (64S)		bộ	1					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
		Chức năng bảo vệ chống dao động công suất (78) Chức năng ghi nhận sự cố (Fr) Số lượng BI ≥ 32 BI Số lượng B0 ≥ 96 B0 Số lượng mạch dòng ≥ 18 CT Số lượng mạch áp ≥ 6 VT								
350	RO LE BẢO VỆ DÒNG DÂY RED670	Mã hiệu: RED670 Ordering: 1MRK0002810-AC Bao gồm các module bảo vệ: Chức năng bảo vệ so lệch đường dây (87L) Chức năng bảo vệ quá dòng có hướng (67) Chức năng bảo vệ quá dòng chạm đất có hướng (67N) Chức năng bảo vệ quá dòng pha (50/51) Chức năng bảo vệ quá dòng chạm đất (50/51N) Chức năng bảo vệ chống hư hỏng máy cắt (50BF) Chức năng bảo vệ phối hợp cắt xa (85) Chức năng bảo vệ quá áp (59) Chức năng bảo vệ kém áp (27) Chức năng giám sát mạch cắt (74) Chức năng ghi nhận sự cố (Fr/FI) Rơ le bảo vệ đáp ứng kết nối phối hợp được với rơ le bảo vệ tại trạm 500KV Đắk Nông		bộ	1					
351	ROLE BẢO VỆ MÁY CẮT TRÂM REQ650	Mã hiệu: REQ650 Ordering: 1MRK008518-BA Bao gồm các module bảo vệ: Chức năng bảo vệ chống hư hỏng máy cắt (50BF) Chức năng kiểm tra hư hỏng bộ (25) Chức năng tự động đóng, lặp lại (79) Chức năng ghi nhận sự cố (Fr)		bộ	1					
II	Dịch vụ liên quan									
352	Cung cấp dịch vụ lắp đặt, thí nghiệm hiệu	Bao gồm công tác: - Lắp bảo cáo, lắp đặt, cài đặt, cấu hình, thí nghiệm và hiệu chỉnh theo phiếu chỉnh định đã phê duyệt. Phù hợp với thiết bị ở nhà máy.		bộ	4					

STT	Tên vật tư	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá/ yêu cầu của dịch vụ liên quan	Xuất xứ, kỹ mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa, năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế (Đồng)	Thành tiền trước thuế (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền sau thuế (Đồng)
	chỉnh các ro le bảo vệ	- Ro le bảo vệ RED670 đáp ứng kết nối phối hợp được với ro le bảo vệ tại trạm 500kV Đắk Nông. - Các thủ tục liên quan đến bảo cáo, phối hợp với NSMO								

Ghi chú: Nhà thầu phải tự chuẩn bị gói vật tư phụ, tiêu hao, công cụ, dụng cụ, máy thi công... để đảm bảo thi công hoàn thành dịch vụ liên quan